

Số: 1317 /TTKSBT-TCHC
V/v bảo trì hệ thống xử lý nước thải

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:.....

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu bảo trì hệ thống xử lý nước thải y tế cho các cơ sở trực thuộc đơn vị trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, loại hợp đồng theo đơn giá cố định, đề nghị quý đơn vị tham gia chào giá, với nội dung sau:

1. Địa điểm bảo trì và tần suất bảo trì

STT	ĐỊA ĐIỂM BẢO TRÌ	Công suất xử lý nước thải y tế của hệ thống (m ³ /ngày và đêm)	
		Thiết kế ban đầu	Thực tế bình quân
1	957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. HCM	30	10
2	180 Lê Văn Sỹ, phường Phú Nhuận, TP. HCM	10	10
3	699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Lớn, TP. HCM	20	10

Tần suất bảo trì hệ thống xử lý nước thải y tế: định kỳ 1 lần/tháng

2. Nội dung công việc bảo trì

TT	Nội dung công việc kiểm tra, bảo trì
I	Hố ga đầu ra, vào
1	Kiểm tra tình trạng tắc nghẽn rác vệ sinh nếu có
II	Hợp khối (Tank)
1	Kiểm tra, bảo dưỡng bơm nước thải đầu ra
2	Kiểm tra độ an toàn về điện
3	Hiệu chỉnh các thông số sục khí
4	Hiệu chỉnh các thông số hồi lưu
III	Máy thổi khí
1	Kiểm tra vệ sinh bầu lọc khí
2	Kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung mỡ cho toàn bộ các ổ bi chuyển động
3	Kiểm tra và bảo dưỡng các vị trí đầu nối đường ống, van cửa, van 1 chiều.
4	Hiệu chỉnh lại áp suất khí
5	Kiểm tra các bulong định vị máy
IV	Tủ điều khiển
1	Kiểm tra các CB, bảo dưỡng các tiếp điểm nếu CB đóng ngắt không tốt
2	Kiểm tra, hiệu chỉnh dòng điện điều khiển nếu thấy không đúng với dòng điện định mức
3	Kiểm tra, vệ sinh các tiếp điểm của Aptomat
4	Hiệu chỉnh lại các thiết bị nếu thấy các điều chỉnh trước đó không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đối với các thiết bị hiện trạng cho phép ban đầu.

TT	Nội dung công việc kiểm tra, bảo trì
5	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng các vị trí đầu nối dây điện
6	Kiểm tra định vị của tủ điều khiển
7	Vận hành chạy kiểm tra từng thiết bị
8	Vận hành chạy tự động toàn bộ hệ thống
V	Vi sinh, hóa chất
1	Bổ sung các chủng vi sinh vật chuyên dụng định kỳ 1 kg - 5kg/bit/tháng. Sản phẩm vi sinh xử lý phải có MSDS, CO/CQ, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất. Bổ sung vi sinh, giúp tăng cường hiệu quả xử lý, tăng mật độ vi sinh trong hệ thống, đảm bảo chất lượng nước sau xử lý đạt theo quy định hiện hành.
2	Kiểm soát chỉ tiêu hóa lý, bổ sung hóa chất, nếu cần, đảm bảo chất lượng nước sau xử lý đạt theo quy định hiện hành.
VI	Phân tích mẫu nước thải định kỳ
1	Kiểm tra vi sinh hiếu khí Bio-Systems, bổ sung vi sinh 1 kg - 5kg/bit/tháng, bổ sung cloramin B hoặc Javel định kỳ. (Sản phẩm phải có MSDS, COA, hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp/nhà sản xuất tại Việt Nam)
VII	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường
1	Biên soạn và nộp báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo qui định hiện hành của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường

Thời điểm bắt đầu bảo trì: kể từ ngày ký hợp đồng

Khắc phục các sự cố đột xuất: khi có sự cố đột xuất bất kể thời gian nào nhà thầu có trách nhiệm cử nhân viên có chuyên môn để kiểm tra xử lý trong vòng 24 giờ nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Thông tin liên lạc với Bên B khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố:

3. Cam kết đảm bảo kết quả phân tích mẫu nước thải y tế sau xử lý tại các cơ sở đều đạt tiêu chuẩn theo phương pháp kiểm nghiệm như bảng liệt kê sau đây:

Số lần lấy mẫu nước thải và phân tích kết quả xét nghiệm: 12 lần, mỗi đợt cách nhau 3 tháng, cụ thể:

Đơn vị phân tích kết quả mẫu nước thải phải có Giấy chứng nhận VIMCERTS tương ứng với các chỉ tiêu xét nghiệm theo yêu cầu Chủ đầu tư nên có thể là nhà thầu hoặc đơn vị liên danh với nhà thầu (kèm hợp đồng liên danh, liên kết hoặc hợp đồng tương tự)

STT	Địa điểm lấy mẫu	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
1	699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán	1 mẫu	2 mẫu	1 mẫu	2 mẫu
2	180 Lê Văn Sỹ, phường Phú Nhuận	1 mẫu	2 mẫu	1 mẫu	1 mẫu
3	957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng	1 mẫu	-	-	-
Tổng cộng số lượng mẫu		3 mẫu	4 mẫu	2 mẫu	3 mẫu

TT	Chỉ tiêu xét nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Tiêu chuẩn
1.	pH	TCVN 6492:2011 (a) (c)	6,5 – 8,5
2.	Hàm lượng Amoni, tính theo N	SMEWW 4500 – NH ₄ ⁺ - 2017 (a) (c)	MLOQ ≤ 10 mg/L

TT	Chỉ tiêu xét nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Tiêu chuẩn
3.	Hàm lượng Nitrat, tính theo N	TCVN 6180:1996 (a)	≤ 50 mg/L
4.	BOD ₅ (20 °C)	HD.PP.22/KXN.LH:2018 (Ref. SMEWW 5210 D - 2017) (a)	MLOQ ≤ 50 mg/L
5.	COD	SMEWW 5220 C - 2017 (a) (c)	≤ 100 mg/L
6.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) sấy ở 105°C	SMEWW 2540 D: 2017 (a) (c)	MLOQ ≤ 100 mg/L
7.	Hàm lượng Phosphate, tính theo P	SMEWW 4500-P-D: 2017 (a) (c)	≤ 10 mg/L
8.	Hàm lượng Hydrosulfur (H ₂ S)	Sulfide test	MLOD ≤ 4 mg/L
9.	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	EPA 1664 - 1999 (a) (c)	MLOQ ≤ 20 mg/L
10.	Coliforms tổng số	TCVN 6187-2:1996 (c)	≤ 5000 MPN/100 mL
11.	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 9717:2013 (c)	KPH/100mL
12.	<i>Shigella</i>	SMEWW 9260 E - 2017 (c)	KPH/100ml
13.	<i>Vibrio cholera</i>	SMEWW 9260 H - 2017 (c)	KPH/100ml

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017
- (c) Phép thử đã được Bộ TN&MT chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ The method limit of detection
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/ The method limit of quantification
- KPH: Không phát hiện
- Kết quả < 3 MPN/100 mL được xem như là không phát hiện

4. Bảng chào giá.

STT	Danh mục dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Bảo trì hệ thống xử lý nước thải y tế tại cơ sở với công suất thiết kế ban đầu 10 m ³ /ngày đêm	12	tháng		
2	Bảo trì hệ thống xử lý nước thải y tế tại cơ sở với công suất thiết kế ban đầu 20 m ³ /ngày đêm	12	tháng		
3	Bảo trì hệ thống xử lý nước thải y tế tại cơ sở với công suất thiết kế ban đầu 30 m ³ /ngày đêm	12	tháng		
4	Phân tích mẫu nước thải sau xử lý: phân tích 13 chỉ tiêu theo QCVN 28:2010/BTNMT	12	mẫu		
5	Biên soạn, nhân bản (3 cuốn/cơ sở), đóng cuốn hoàn chỉnh và nộp báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định nhà nước	3	cơ sở		
	Tổng cộng				



Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bảng báo giá ghi đầy đủ các nội dung sau:

1. Yêu cầu chung: Đơn vị đáp ứng yêu cầu trên và có tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật Đấu thầu.
2. Đơn giá bằng tiền đồng Việt Nam + tiền thuế VAT, giá đã trừ chiết khấu và các chi phí khác (nếu có).
3. Bảng chào giá có giá trị trong vòng 90 ngày.

Quý đơn vị chào giá vui lòng cung cấp nội dung thực hiện hoạt động trên và gửi thư báo giá về địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh, 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP.HCM (Phòng Tổ chức – Hành chính, liên hệ: anh Nhân, ĐT: 0985064443).

Bảng báo giá do người đại diện pháp luật ký tên, đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong và gửi kèm Bản cam kết về tư cách hợp lệ của nhà thầu.

Hạn chót nhận báo giá: trước ngày 17/10/2025.

(Đính kèm Mẫu cam kết)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Website HCDC;
- Lưu: VT, TCHC.
(LTT-NLVN.02b)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT VỀ TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

Căn cứ quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và i, khoản 1, Điều 5 Luật đấu thầu,(tên đơn vị báo giá)..... cam kết:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
3. Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;
5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
6. Cam kết các nội dung cung cấp trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các loại giấy tờ ngày.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

